

TIẾT 53

PHƯƠNG PHÁP THUYẾT MINH

I. Tìm hiểu các phương pháp thuyết minh

1. Quan sát, học tập, tích lũy các tri thức để làm bài văn thuyết minh

Ví dụ: 3 văn bản sgk/114-115

→ Sử dụng tri thức về sinh vật, khoa học, lịch sử, văn hoá .

- Muốn có được tri thức ấy cần phải :

+ Quan sát (Tìm hiểu đối tượng về màu sắc kích thước; đặc điểm; tính chất...)

+ Đọc sách; học tập tra cứu

+ Tham quan, tích lũy.

→Nắm bắt bản chất, đặc trưng của sự vật .

2. Phương pháp thuyết minh

2.1/ Phương pháp nêu định nghĩa, giải thích:

* Ví dụ a /126:

- Dùng câu có từ **là**, sau từ “ **là**” cung cấp tri thức về đối tượng

- Vị trí: Thường ở đầu bài, đầu đoạn.

→ Tác dụng: giới thiệu về đối tượng thuyết minh, giúp người đọc hiểu khái quát về đối tượng.

2.2/ Phương pháp liệt kê:

* VD b/127:

- “ Cây dừa... làm nước mắm”: Lần lượt trình bày các lợi ích từ các bộ phận của cây dừa.

- “ Theo các nhà khoa học...nuốt phải”: Lần lượt trình bày các tác hại của việc vứt bừa bãi bao bì ni lông, làm ảnh hưởng đến môi trường.

→Tác dụng: Hiểu đối tượng một cách đầy đủ , toàn diện.

2.3/ Phương pháp nêu ví dụ, số liệu

* VD c/ 127:

- Phần trong ngoặc đơn là vd về mức phạt

* VD d/ 127:

- những số liệu về dưỡng khí, thán khí có trong không khí và do cá sinh ra.

→ Tác dụng : Tăng độ tin cậy, thuyết phục của tri thức.

2.4/ Phương pháp so sánh:

* VD e/128:

- So sánh, đối chiếu Thái Bình Dương với các đại dương khác
- Tác dụng: Làm nổi bật đặc điểm của biển TBD (lớn nhất so với các đại dương khác).

2.5/ Phương pháp phân loại, phân tích.

* VD c/ 115: Vb “Huế”

- Trình bày, giới thiệu đối tượng theo từng mặt, phương diện:
 - + Đẹp...thiên nhiên
 - + Đẹp ...công trình kiến trúc
 - + Đẹp...các sp đặc trưng
 - + Đẹp ...con người anh hùng
- Tác dụng: hiểu về đối tượng một cách có hệ thống, đầy đủ, cụ thể.

Ghi nhớ / 128

II. Luyện tập:

1/ 128- Phạm vi tìm hiểu vấn đề thể hiện trong bài viết:

- Bài viết thể hiện kiến thức của một bác sĩ (*tác hại của thuốc lá tới phổi, tới hồng cầu và động mạch*); kiến thức của người quan sát đời sống xã hội (*hiểu một nét tâm lí cho rằng hút thuốc lá là văn minh, sang trọng, hút thuốc ảnh hưởng cả tới người không hút thuốc..*); của một người tâm huyết với vấn đề xó hội bức xúc (*tỉ lệ thanh thiếu niên hút thuốc..*).
- Các tri thức ấy là đúng đắn, đáng tin cậy vì nó là kết quả nghiên cứu của các nhà bác học sau một thời gian dài, có số liệu cụ thể....

2/ 128-Xác định các phương pháp Thuyết minh:

- + So sánh: so sánh với AIDS, với giặc ngoại xâm
- + Phân tích phân loại: Tác hại của chất hắc ín, ô-xít các bon, ni-cô-tin..
- + Nêu ví dụ, số liệu.

3/ 129- Xác định kiến thức, PP thuyết minh:

- Kiến thức: lịch sử, quân sự, cuộc sống
- PP thuyết minh:
 - + Định nghĩa: câu mở đầu → Giới thiệu vị trí
 - + Dùng số liệu, sự kiện: 2057 trận bom, số lần máy bay đánh phá ... → Làm nổi bật tính chất ác liệt và vị trí chiến lược quan trọng của địa điểm.

- **Tự làm:**

Bài 4. Tìm hiểu cách phân loại.

Bài 5. Viết đoạn văn

TUẦN 14- TIẾT 54

ĐỀ VĂN THUYẾT MINH và CÁCH LÀM BÀI VĂN THUYẾT MINH

I- Đề văn thuyết minh và cách làm bài văn thuyết minh

1 – Đề văn thuyết minh:

- Có phạm vi gần gũi, quen thuộc.
- Thường có các từ “giới thiệu” hoặc “thuyết minh”

2 – Cách làm bài văn thuyết minh:

- Tìm hiểu kỹ đối tượng thuyết minh.
- Xác định rõ phạm vi tri thức về đối tượng đó.
- Sử dụng phương pháp thuyết minh thích hợp.
- Ngôn ngữ phải chính xác, dễ hiểu.

3 – Bố cục bài văn thuyết minh:

Gồm 3 phần.

- Mở bài: giới thiệu đối tượng thuyết minh.
- Thân bài: trình bày cấu tạo, đặc điểm, lợi ích... của đối tượng.
- Kết bài: bày tỏ thái độ đối với đối tượng

II – Luyện tập:

Bài 1: Dàn ý

a) Mở bài: giới thiệu vẻ đẹp đặc trưng của chiếc nón lá Việt Nam

b) Thân bài: nội dung thuyết minh:

- Giới thiệu sơ lược về lịch sử và nghề làm nón ở Việt Nam
- Giới thiệu hình dáng, chất liệu, cách làm nón và sản xuất nổi tiếng ở vùng nào?
- Tác dụng của nón lá trong cuộc sống người Việt Nam.
- Giá trị biểu trưng của nón lá Việt Nam.

c) Kết bài: Cảm nghĩ về chiếc nón lá Việt Nam

TUẦN 5- TIẾT 55

LUYỆN NÓI: THUYẾT MINH MỘT THỨ ĐỒ DÙNG

I – Chuẩn bị ở nhà

1/ Yêu cầu

- Học sinh tập nói theo tổ, nhóm về công dụng, cấu tạo, nguyên lí giữ nhiệt và cách bảo quản

2/ Quan sát và tìm hiểu:

– Trình bày trước lớp theo dàn bài:

a) Lời chào, lời giới thiệu về đối tượng thuyết minh:

b) Nội dung thuyết minh:

- Giới thiệu về cái phích nước bằng một định nghĩa

- Cấu tạo ngoài

+ Chất liệu vỏ: nhôm, nhựa...

+ Màu sắc: đỏ, xanh, in vẽ hoa văn...

+ Quai xách, nắp đậy trong, nắp đậy ngoài

- Cấu tạo trong:

+ ruột: 2 lớp thủy tinh, giữa hai lớp thủy tinh được hút chân không để giữ nhiệt được lâu

- Công dụng:

Giữ nhiệt, dùng cho sinh hoạt và đời sống (nấu cháo, chế sữa, cafe...)

c) Cảm nghĩ:

TUẦN 14 -TIẾT 56

ĐẬP ĐÁ Ở CÔN LÔN

Phan Châu Trinh

I. Đọc, tìm hiểu chú thích:

1 – Tác giả:

2 – Tác phẩm:

Học * sgk /149

II. Đọc, tìm hiểu văn bản:

1 – Hình ảnh người tù ở Côn Lôn

- Làm trai đứng giữa...
- Lùng lẫy...
- Xách búa, đánh tan...
- Ra tay, đập bể...

→ Giọng thơ hùng tráng sôi nổi, động từ mạnh, phép đối, nói quá;

➔ Khí phách hiên ngang, ngạo nghễ, oai phong,凛冽. Tượng đài uy nghi về người anh hùng.

2 – Cảm nghĩ về việc đập đá:

- Tháng ngày, mưa nắng.
- Thân sành sỏi.
- Dạ sắt son.
- Kẻ vá trời.
- Gian nan chi kể.

*Nt: phép đối, từ láy, nói quá

→ Không chịu khuất phục hoàn cảnh; luôn giữ vững niềm tin, ý chí chiến đấu sắt son

➔ Lạc quan, tin tưởng vào sự nghiệp cứu nước.

III. Tổng kết:

- Học ghi nhớ sgk/150
 - Học bài thơ
-